

Số: /BC-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về khiếu nại năm 2022
(Số liệu báo cáo từ ngày 01/12/2021 đến ngày 20/11/2022)

Thực hiện Công văn số 781/TTr-NV ngày 09/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật về khiếu nại năm 2022. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI

1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết theo thẩm quyền

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Huyện ủy Hà Quảng; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về khiếu nại; chỉ đạo triển khai, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Luật khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành¹; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 312/QĐTTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/6/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính liên quan đến tranh chấp đất đai, giải phóng mặt bằng.

Ban hành, chỉ đạo ban hành 08 văn bản² về thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gửi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Các văn bản

¹ Nghị định 124/2022/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại; Thông tư 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

² (1) Công văn số 329/UBND-TTr ngày 11/02/2022 của UBND huyện Hà Quảng về việc triển khai, thực hiện Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Cao Bằng; (2) Công văn số 25/TTr ngày 14/02/2022 của Thanh tra huyện về việc đăng ký nhu cầu mua sổ tiếp công dân, sổ nhận đơn thư; (3) Công văn số 1761/UBND-TCTKTRS ngày 14/6/2022 của Tổ kiểm tra rà soát huyện Hà Quảng về báo cáo kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, phức tạp, kéo dài trong 6 tháng đầu năm 2022; (4) Công văn số 1907/UBND-TTr ngày 24/6/2022 của UBND huyện Hà Quảng về việc báo cáo việc thực hiện pháp

được ban hành kịp thời, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại. UBND các xã, thị trấn đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, Quyết định phân công công chức cấp xã tiếp công dân; Niêm yết công khai Nội quy, Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND và Tổ đại biểu cấp xã; công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân. Trong năm 2022, huyện Hà Quảng không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào để thực hiện Luật khiếu nại theo thẩm quyền.

2. Tình hình bảo đảm các điều kiện thi hành pháp luật về khiếu nại

- Chủ tịch UBND huyện thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất; lịch tiếp công dân định kỳ vào các ngày 10 và ngày 20 hàng tháng. Thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp công của huyện; Quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, lãnh đạo UBND huyện trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; lịch tiếp công dân định kỳ được thông báo đến nhân dân trên địa bàn, niêm yết tại Ban tiếp công dân huyện và trụ sở UBND các xã, thị trấn.

Chỉ đạo các xã, thị trấn sắp xếp, bố trí địa điểm tiếp công dân phù hợp, đảm bảo quy định của Luật khiếu nại, Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo điều kiện thuận lợi để công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định. Toàn huyện có 03 xã (*Cần Yên, Lũng Nặm, thị trấn Thông Nông*). đã bố trí được phòng riêng để tiếp công dân đảm bảo theo quy định.

Đào đảm các điều kiện cần thiết, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, kiến thức và am hiểu chính sách, pháp luật, có ý thức trách nhiệm làm công tác tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; 20/12 xã, thị trấn đã trang bị sổ tiếp công dân, sổ tiếp nhận đơn có ghi chép thư đầy đủ thông tin, nội dung theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, UBND xã Lũng Nặm có lập sổ tiếp công dân, sổ tiếp nhận đơn chưa đúng theo Thông tư của Thanh tra Chính phủ quy định, Thanh tra huyện đã hướng dẫn xã thực hiện đăng ký mua sổ theo đúng mẫu của Thanh tra Chính phủ ban hành để đảm bảo công tác lưu trữ theo quy định.

Đội ngũ làm công tác tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Ban tiếp công dân cấp huyện, cấp xã thường xuyên được rà soát, củng cố và kiện toàn nhằm đảm bảo đáp ứng được nhiệm vụ. Tổng số cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện là 142 người³, đều kiêm nhiệm

luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị năm 2022; ⁽⁵⁾Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND huyện về việc Thay đổi thành viên Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện Hà Quảng; ⁽⁶⁾Kế hoạch số 3048/KH-UBND ngày 10/10/2022 về việc thực hiện kiến nghị số 573/MTTQ-BTT ngày 27/9/2022 của UBMTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND cấp huyện năm 2023; ⁽⁷⁾Công văn số 3206/UBND-TTr ngày 28/10/2022 về việc thực hiện Kế hoạch số 963/KH-BDN ngày 05/10/2022 của Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; ⁽⁸⁾ Quyết định số 4931/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng.

³ Trong đó Ban tiếp công dân huyện 4/4 trình độ đại học (trong đó có 01 trình độ cử nhân luật); Các xã, thị trấn tổng số 138 người (trong đó 23 người trình độ cử nhân luật, 115 người trình độ khác).

nư: Công chức Văn phòng thống kê, tư pháp, địa chính... Năm 2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về việc Thay đổi thành viên Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện. Ban tiếp công dân huyện được cấp trang phục tiếp công dân và phụ cấp theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tổ chức tuyên truyền, chủ yếu lồng ghép trong Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật; các cuộc họp cơ quan, thôn, bản, tổ dân phố; các buổi sinh hoạt... Kết quả tuyên truyền tại các xã, thị trấn được 32 cuộc với 1.470 lượt nghe. UBND huyện tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 85 cán bộ, công chức cấp huyện, xã làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 18/4/2020 về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện. Trong năm 2022, tổ chức kiểm tra, rà soát, lập danh sách các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện theo Công văn số 1761/UBND-TCTTKTRS ngày 14/6/2022 của Tổ kiểm tra, rà soát của huyện. Qua kiểm tra, rà soát trên địa bàn huyện không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện giải quyết; không có vụ việc khiếu nại, tố cáo nào thuộc thẩm quyền do Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền chuyên đến.

Thực hiện Công văn số 2309-CV/TU ngày 16/3/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn, thư tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; Công văn số 44/UBND-NC-m ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn, thư tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên. Trong năm, trên địa bàn huyện không có đơn, thư tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng tổ chức được 02 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từ năm 2019 - 2021 tại UBND thị trấn Thông Nông, xã Trường Hà theo Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 về phê duyệt kế hoạch thanh tra số 183/KH-TTr ngày 03/12/2021 của Thanh tra huyện. Kết quả thanh tra còn một số tồn tại, hạn chế⁴. Qua thanh tra kiến nghị Chủ tịch UBND thị trấn Thông Nông,

⁴ Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết, khiếu nại, tố cáo triển khai chưa đầy đủ; do công chức làm công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư đều kiêm nhiệm; chưa xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo chủ yếu tổ chức lồng ghép với nhiều nội dung khác tại các cuộc hội nghị, cuộc họp giao ban nên việc triển khai, thực hiện chưa đầy đủ, hiệu quả thấp. Chưa niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ và Chủ tịch UBND xã, số điện thoại, thông tin liên lạc, đường dây nóng của lãnh đạo UBND xã để người dân biết được niêm yết trong bộ thủ tục hành chính lĩnh vực thanh tra chưa đúng theo quy định; không mở sổ theo dõi, ghi chép những phản ánh của người dân, hướng dẫn giải thích; tiếp thu các ý kiến của người dân để báo cáo cấp trên và phối hợp với các ngành liên quan giải quyết tâm tư nguyện vọng của người dân theo pháp luật là chưa thực hiện đúng các quy định của Luật tiếp công dân năm 2013, chưa mở sổ tiếp công dân, sổ nhận đơn theo quy định tại Điều 16, Thông tư số 06/2014/TT-

xã Trường Hà chân chính, chỉ đạo, nghiêm túc kiểm điểm, thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, đảm bảo thực hiện đúng theo định.

- Về tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về khiếu nại, nhìn chung tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực làm công tác thi hành pháp luật tại UBND huyện và các xã, thị trấn cơ bản đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật. Phân bổ kinh phí và trang bị phương tiện, thiết bị máy móc cần thiết (máy vi tính, máy in, internet...) đảm bảo cho thi hành pháp luật. Công tác tập huấn, phổ biến pháp luật về khiếu nại đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng, điều kiện địa bàn, phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo Thông tư 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Qua thực tiễn áp dụng pháp luật, từ báo cáo của các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn có những vướng mắc, đề xuất, kiến nghị đã được kịp thời tháo gỡ, tổng hợp vào báo cáo định kỳ, đột xuất lên cấp trên theo quy định.

- Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại chưa có kinh nghiệm. Công tác tuyên truyền, phổ biến còn hạn chế, chưa được chú trọng, chưa mang lại hiệu quả cao. Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ còn hạn hẹp. Các xã, thị trấn chưa bố trí được kinh phí để thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật về khiếu nại

3.1. Khái quát tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại

- Năm 2022, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực, đơn thư, số lượt tiếp công dân giảm so với cùng kỳ năm 2021; không xảy ra điểm nóng, đoàn đông người, không xảy ra vụ việc nổi cộm khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài trên địa bàn huyện. trong năm, Trong năm 2022, UBND cấp huyện, cấp xã đã tiếp nhận 123 đơn, thư các loại giảm 18 đơn so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: khiếu nại 06 đơn, giảm 03 đơn; tố cáo 01 đơn (đơn nặc danh), không tăng không giảm; kiến nghị, phản ánh 115 đơn, giảm 16 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 107 đơn, không thuộc thẩm quyền 16 đơn đã hướng dẫn và chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (lưu 03

TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về kết cấu và nội dung. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh chưa kịp thời, còn lúng túng, thiếu thủ tục xử lý, thụ lý đơn: Thiếu văn bản đề xuất thụ lý tại Khoản 1 Điều 21, Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định; Thiếu văn bản thông báo kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh đến công dân tại Điểm a, Khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013; không lập danh mục, hồ sơ lưu trữ từng vụ việc để quản lý, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

đơn không đủ điều kiện xử lý giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh⁵). Kết quả giải quyết 113/120 đơn, đạt 94,2%, còn 07 đơn kiến nghị, phản ánh đang trong thời gian giải quyết, không còn đơn thư tồn đọng, cụ thể:

- Các phòng, ban, ngành và UBND huyện tiếp nhận: 68 đơn, thư các loại tăng 01 đơn so với cùng kỳ năm 2021 (*khiếu nại 05 đơn, tăng 02 đơn; tố cáo 01 đơn, không tăng, không giảm; kiến nghị, phản ánh khác 62 đơn, giảm 01 đơn*). Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 55 đơn, 13 đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn và chuyển đến các cơ quan giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả giải quyết được 62/65 đơn đạt 95,3%, (*lưu 03 đơn không đủ điều kiện xử lý giải quyết theo quy định*), còn 03 đơn kiến nghị, phản ánh đang trong thời gian giải quyết. Tất cả các đơn thư đều được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, không có đơn tồn đọng.

- UBND các xã, thị trấn đã tiếp nhận 55 đơn thư giảm 19 đơn so với cùng kỳ năm 2021 (*01 đơn khiếu nại, giảm 05 đơn; 53 đơn kiến nghị phản ánh, giảm 15 đơn; 01 đơn khác*). Đã giải quyết 51/55 đơn, đạt 92,7%, còn 04 đơn kiến nghị, phản ánh đang trong thời gian giải quyết. Số đơn thuộc thẩm quyền giải 52/55 đơn, 03 đơn không thuộc thẩm quyền xã đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định, không có đơn thư tồn đọng

Qua phân loại đơn cho thấy cấp huyện, cấp xã nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến đất đai chiếm 85%; lĩnh vực văn hóa, xã hội chiếm 13%; chế độ chính sách 2%.

- Trong năm, tiếp nhận 06 đơn khiếu nại giảm 03 đơn so với cùng kỳ năm 2021. Tổng số đơn đã giải quyết 05 đơn/05 tổng số đơn phải giải quyết, tỷ lệ giải quyết 100%; 01 đơn khiếu nại không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết; không còn đơn thư tồn đọng, cụ thể:

+ UBND huyện tiếp nhận 05 đơn khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính, tăng 02 đơn so với cùng kỳ năm 2021. Có 04 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (*01 Đơn khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý, do thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng theo Khoản 6, Điều 11 Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011 và 03 đơn khiếu nại đã tiến hành thụ lý, giải quyết đúng theo quy định*); đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 01 đơn, UBND huyện đã có phiếu hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến UBND xã có thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định.

+ UBND xã tiếp nhận 01 đơn khiếu nại hành vi hành chính giảm 05 đơn so với cùng kỳ năm 2021, đã tiến hành thụ lý, giải quyết và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đúng theo quy định.

⁵ Đơn ông Triệu Văn Phán, xóm Đông Giang, Nam Tuấn, Hòa An khiếu nại Công văn số 70/UBND-TTtr ngày 15/9/2022 đơn đã được giải quyết vụ việc đúng quy định của pháp luật và được UBND tỉnh trả lời; Đơn bà Hà Thị Huệ Linh, Tổ 10, phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng đơn gửi nhiều nơi, nhiều cấp phản ánh về nhóm Pháp luân công; đơn bag Lục Hà Trang, Tổ dân phố 1, thị trấn Thông Nông đề nghị xem xét Kiot tại thị trấn Thông Nông.

- Kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại thực hiện xong 04 quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, công dân chưa đồng thuận với quyết định giải quyết khiếu nại cấp huyện, cấp xã nên tiếp tục gửi đơn kiến nghị, khiếu nại gửi nhiều cơ quan: Vụ việc bà Hà Thị Hạnh trú tại xóm Bản Hoong, xã Trường Hà đã gửi đơn khiếu nại lần 2 đến UBND tỉnh Cao Bằng và không thụ lý giải quyết khiếu nại tại Thông báo số 2341/TB-UBND ngày 13/9/2022, của UBND tỉnh.

3.2. Việc thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại

** Việc thực hiện và các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định về khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính:*

- Hình thức khiếu nại: Công dân khiếu nại bằng đơn là 06, đơn khiếu nại đảm bảo nội dung theo Luật khiếu nại quy; đơn không có đầy đủ nội dung, người tiếp nhận đơn khiếu nại hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại hoặc người tiếp nhận ghi lại việc khiếu nại bằng văn bản và yêu cầu người khiếu nại ký hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung theo quy định.

- Việc ủy quyền khiếu nại: Không có

- Thời hiệu khiếu nại; trường hợp thời hiệu khiếu nại đã hết nhưng vẫn thụ lý: Không có

- Việc rút khiếu nại: Không có

- Các khiếu nại không được thụ lý giải quyết: 01 Đơn không đủ điều kiện thụ lý, do thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng theo Khoản 6, Điều 11 Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; UBND huyện đã ra thông báo không thụ lý giải quyết gửi công dân theo quy định, trong văn bản nêu rõ lý do không thụ lý giải quyết.

- Việc khiếu nại lần hai: Không có.

- Việc khởi kiện tại Tòa án: Không có.

- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ khác của người khiếu nại: Đảm bảo thực hiện theo Luật khiếu nại; giúp cho người khiếu nại có thể thực hiện quyền khiếu nại của mình một cách thuận tiện và bảo vệ quyền, lợi ích của mình một cách tốt nhất. Chú trọng tổ chức các buổi đối thoại trong giải quyết quyết nại để người khiếu nại không chỉ có thêm cơ hội trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của khiếu nại mà còn qua đó, họ có thể hiểu rõ hơn về mức độ đúng hay sai trong yêu cầu khiếu nại của mình.

** Việc thực hiện và các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định về giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính:*

- UBND cấp huyện, cấp xã ban hành 05 thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, trong đó: UBND huyện ban hành 03 thông báo thụ lý giải quyết, 01 thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại, 01 văn bản hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến UBND xã giải quyết; UBND xã đã ban hành 01 thông báo việc thụ lý giải quyết khiếu nại. trong quá trình thụ lý giải quyết khiếu nại thực hiện đảm bảo đúng thời gian, trình tự, thủ tục theo Luật khiếu nại quy định

- Việc xác minh nội dung khiếu nại thực hiện đúng theo quy định, sau khi thụ lý khiếu nại lần đầu đã kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại; làm việc trực tiếp với người khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan và người bị khiếu nại; yêu cầu, tiếp nhận, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng do các bên cung cấp; tiến hành xác minh thực tế; tổ chức đối thoại. Nội dung làm việc được lập thành biên bản, ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung và có chữ ký của các bên. Ban hành báo cáo kết quả xác minh trung thực, khách quan dựa trên kết quả xác minh. Trong năm 2022; đã tiến hành xác minh 04 nội dung khiếu nại.

- Thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đảm bảo đúng theo quy định. Không có vụ việc nào giải quyết quá thời hạn.

- Các vụ việc đều được thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, UBND huyện đã có văn bản hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến UBND xã giải quyết đúng theo quy định.

- Trong quá trình tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, đã tổ chức 04 cuộc đối thoại, làm việc trực tiếp với người khiếu nại và các bên liên quan. Trực tiếp lắng nghe ý kiến, làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại qua đó giải thích, tuyên truyền để người khiếu nại hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, phần đúng, sai trong khiếu nại của mình.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại và các bên liên quan. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi có quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện công khai quyết định giải quyết khiếu nại, công bố tại cuộc họp cơ quan, tổ chức nơi người bị khiếu nại công tác. Thành phần tham dự gồm: người giải quyết khiếu nại, người khiếu nại, người bị khiếu nại và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Việc đình chỉ giải quyết khiếu nại: Không có

- Việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại: Căn cứ quy định của pháp luật, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả đối thoại để ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định. Trong quyết định giải quyết khiếu nại có đầy đủ những nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định 24/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

- Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cùng phối với có trách nhiệm áp dụng các biện pháp để thực hiện hoặc có văn bản chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thi hành quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp công dân vẫn chưa đồng thuận với quyết định giải quyết khiếu nại, tiếp tục gửi đơn khiếu nại, kiến nghị đến nhiều nơi.

- Thực hiện lập 06 hồ sơ vụ việc khiếu nại theo quy định, lập danh mục hồ sơ, tập hợp những thông tin, tài liệu, bằng chứng, chứng cứ liên quan đến nội

dung khiếu nại, kết quả xác minh, kết luận, kiến nghị, quyết định giải quyết khiếu nại, kết quả thực thi quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

** Việc thực hiện và các khó khăn, vướng mắc trong khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức:* Không có.

3.3. Nhận định, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật về khiếu nại

- *Ưu điểm:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại của công dân luôn được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, số lượng đơn thư giảm so với cùng kỳ năm 2021. Chỉ đạo Ban tiếp công dân, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại; duy trì lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm, dành nhiều thời gian lắng nghe trong việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, qua đó hạn chế khiếu kiện vượt cấp, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các phòng ban chuyên môn tđuar huyện luôn chủ động tham mưu cho Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đối với đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết dứt điểm, chất lượng, không còn đơn thư tồn đọng.

- *Tồn tại, hạn chế:* Công tác tham mưu, giải quyết đơn thư của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân chủ yếu là kiêm nhiệm, cơ sở vật chất của Ban tiếp công dân cấp huyện, xã chưa đảm bảo, các xã, thị trấn chưa bố trí được kinh phí để thực hiện nhiệm vụ còn hạn hẹp. Các xã, thị trấn chưa bố trí được kinh phí để thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. Công tác phổ biến, tuyên truyền chủ yếu tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị nên hiệu quả chưa cao; một số cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa nghiêm túc; chất lượng báo cáo còn hạn chế, chưa phân tích đánh giá tình hình, chủ yếu liệt kê số liệu nhưng không đầy đủ nên ảnh hưởng đến việc tổng hợp chung của huyện. Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại còn gặp khó khăn do một số công dân chưa đồng thuận, gửi khiếu nại, kiến nghị đến nhiều nơi.

- *Nguyên nhân:* Cơ chế, chính sách pháp luật còn những bất cập, nhất là trong lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng. Việc xác định nguồn gốc sử dụng đất, diện tích đất liên quan đến nhiều cá nhân, đơn vị nên việc xác minh, giải quyết gặp nhiều khó khăn. Đây là vấn đề nhạy cảm và thường do tồn tại từ thời kỳ trước. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân, nhất là chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa được thường xuyên. Trình độ nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận quần chúng còn hạn chế; các phần tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động nhằm thực hiện những động cơ mục đích cá nhân, do đó có vụ việc đã được xem xét giải quyết nhiều lần, đúng chính sách, pháp luật, có lý, có

tình nhưng vẫn chưa chấp nhận kết quả giải quyết mà vẫn cố tình đi khiếu kiện kéo dài. Hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Việc tiếp nhận, phân loại xử lý đơn còn lúng túng chưa phân loại đúng thể loại đơn nên khi thụ lý giải quyết đơn thư còn nhầm lẫn giữa khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Thanh tra Chính phủ ban hành quy định về xử lý vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, đặc biệt đối với những hành vi khiếu nại không đúng sự thật nhằm ngăn ngừa các tiêu cực, các khiếu nại sai về động cơ, mục đích cá nhân. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về chế tài xử lý về trách nhiệm hợp tác của người khiếu nại với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại khi người khiếu nại gây khó khăn trong công tác xác minh dẫn đến không đảm bảo, trình tự, thủ tục, kéo dài thời gian giải quyết.

Trên đây là Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về khiếu nại năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TTr (Thảo, Hiền, Thủy).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Tùng

PHỤ LỤC
Tình hình thi hành pháp luật về khiếu nại năm 2022
(Số liệu báo cáo từ ngày 01/12/2021 đến ngày 20/11/2022)

Stt	Nội dung	DVT	Số lượng
I	Việc đảm bảo các điều kiện thi hành pháp luật về khiếu nại		
1.	Tập huấn, phổ biến pháp luật về khiếu nại	Cuộc	01
2.	Số lượt người tham gia	Người	85
II	Việc thực hiện pháp luật về khiếu nại		
1.	Hình thức khiếu nại		
a)	Khiếu nại bằng đơn		
	- Người khiếu nại là cá nhân	Số đơn	06
	- Người khiếu nại là cơ quan, tổ chức	Số đơn	0
	- Nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung	Số đơn	0
b)	Khiếu nại trực tiếp	vụ việc	0
2.	Ủy quyền khiếu nại		0
a)	Số vụ việc ủy quyền khiếu nại	vụ việc	0
b)	Người được ủy quyền khiếu nại (tổng số)		0
	- Luật sư	vụ việc	0
	- Trợ giúp viên pháp lý	vụ việc	0
	- Người đại diện hợp pháp khác	vụ việc	0
3.	Số các vụ việc được chuyển đơn	Vụ việc	01
4.	Thời hiệu khiếu nại		
	- Vụ việc khiếu nại đúng thời hiệu	vụ việc	05
	- Vụ việc khiếu nại không đúng thời hiệu do những trở ngại khách quan	vụ việc	0
5.	Số vụ việc rút đơn khiếu nại và đình chỉ khiếu nại	vụ việc	0
6.	Tổng số vụ việc đã thụ lý giải quyết theo thẩm quyền	vụ việc	04
	- Số vụ việc giải quyết khiếu nại lần đầu	vụ việc	04
	- Số vụ việc giải quyết khiếu nại lần hai	vụ việc	0
7.	Số vụ việc khởi kiện tại Tòa án	vụ việc	0
8.	Thời hạn giải quyết khiếu nại		
	- Số các vụ việc được giải quyết đúng thời hạn	vụ việc	04
	- Số các vụ việc giải quyết vượt quá thời hạn	vụ việc	0
9.	Số vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại	vụ việc	04
10.	Số vụ việc sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật nhưng tiếp tục bị khiếu nại vượt cấp	vụ việc	0
11.	Số lượng đơn chuyển từ khiếu nại sang tố cáo	vụ việc	0
12.	Số hồ sơ vụ việc khiếu nại đã được lập theo quy định	Hồ sơ	06